

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 132/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1972;

Bị đơn: Anh Đỗ Xuân T, sinh năm 1972;

Đều có địa chỉ: Tổ 3B, khu HT, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Đỗ Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Đỗ Xuân T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Thị Kim D, sinh 15/11/2006 và cháu Đỗ Huy H, sinh 09/6/2003. Hiện cháu D đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Còn cháu H đang học lớp 12. Nay ly hôn chị N và anh T thoả thuận: Anh Đỗ Xuân T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Đỗ Huy H, sinh 09/6/2003 và chị N không phải cấp dưỡng nuôi chung vì anh T không yêu cầu.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung;

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* Về tài sản chung, công nợ và công sức: Chị N và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết N tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận chị N đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0000283 ngày 07/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT. Trả lại cho chị N 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP.VT;
- VKSND cấp cao;
- Chi cục THADS TP.VT;
- UBND phường DL, TP.VT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bình Luyện